

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 11 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Văn Nhung;
- Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 11 và 20 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường A, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 386/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 502/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Quốc T, sinh năm 2004 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Võ Văn G, sinh năm 1984 và bà Lê Thị L, sinh năm 1984; bị cáo có 02 em ruột, sinh năm 2006 và sinh năm 2008; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh T1, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1986; nhỏ nhất sinh năm 1991; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T1:

+ ông Nguyễn Đức D; Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; Văn phòng Luật sư Nguyễn Đức D; địa chỉ: số D, đường N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt tại phiên tòa.

+ ông Nguyễn Quang V1, sinh năm 1983; địa chỉ: 6 đường H, Phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; là luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, có mặt tại phiên tòa

- Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1986; địa chỉ: A đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa:

1. Ông Lã Ngọc Đ, Điều tra viên; thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Ông Hoàng Xuân A, Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (tại thời điểm xảy ra vụ án ông Hoàng Xuân A là Công an khu vực khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 28/02/2023, Võ Quốc T và Nguyễn Minh T1 làm quen với nhau trên mạng xã hội Grindr (là ứng dụng hẹn hò đồng tính), Võ Quốc T sử dụng tài khoản “*Đang High 17 cm*” còn Nguyễn Minh T1 sử dụng tài khoản “*Bot H tìm top*” nhắn tin cho nhau, hẹn gặp nhau và thỏa thuận giá cả quan hệ tình dục đồng tính và sử dụng ma túy, giá mua dâm là 500.000 đồng và mua ma túy để sử dụng khi quan hệ đồng tính là 300.000 đồng. Thuyền đưa giá tổng cộng 800.000 đồng, T1 đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà trọ của bị cáo T tại số A N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T1 gọi xe Grap từ thành phố T đi đến điểm hẹn gặp Thuyền trước nhà số A N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, khoảng hơn 30 phút sau T1 đi đến điểm hẹn và sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 14, sim số 0932828387 gọi điện vào điện thoại của T số 0859896045 và thông báo cho T biết đã đến nơi.

Thuyền và T1 gặp nhau trước nhà số A N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, T1 đưa trước cho T số tiền 500.000 đồng. Do T1 thấy nhà trọ của T chật hẹp nên T1 và T thống nhất vào nhà nghỉ “Bảo Yến 79” kế bên nhà trọ T thuê. Các bị cáo thỏa thuận với nhau T1 sẽ vào nhà nghỉ “” thuê phòng trước, T quay lại phòng trọ, khi nào mua được ma túy T mang vào sau.

Vào khoảng 13 giờ cùng ngày, T1 đến thuê phòng 110 nhà nghỉ “Bảo Yến 79” chờ Thuyền, còn T quay lại phòng trọ sử dụng điện thoại Iphone 7, sim số 0859896045 nhắn tin qua mạng xã hội Grindr cho một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua 300.000 đồng ma túy. Khoảng hơn 30 phút sau một người chạy xe Grab đến trước số nhà A N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương và

gọi T ra nhận 01 hộp giấy bên trong có 01 túi nilon màu đỏ có quai xách, bên trong túi nilon có 01 túi nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy. Sau khi nhận được ma túy, T quay lại nhà trọ thay quần áo và nhắn tin thông báo cho T1 biết đã mua được ma túy và hỏi T1 đã đặt phòng số bao nhiêu. T1 trả lời cho T biết “110”. Trước khi qua nhà nghỉ gặp T1, T đã lấy bịch nilon bên trong có ma túy bỏ vào hộp bằng kim loại hình chữ nhật đây nắp lại rồi mang ma túy và bộ D2 sử dụng ma túy đến phòng 110 gặp T1, hai bị cáo thống nhất về việc 300.000 đồng mua ma túy về sử dụng chung mỗi người sẽ chịu một nửa.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trong lúc T lấy ma túy và bộ D2 sử dụng ma túy để ra bàn chuẩn bị sử dụng cùng với T1. Lúc này, T nghe có tiếng gõ cửa thì sợ nên T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất ở phía sau tủ quần áo và lấy 01 quẹt khò cất ở dưới nệm, còn T1 lấy hộp kim loại có chứa ma túy cất dưới nệm.

Công an phường A kết hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra hành chính nhà nghỉ, khi kiểm tra tới phòng 110 thì phát hiện phía sau tủ quần áo có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa, tiếp tục kiểm tra phát hiện ở dưới nệm có 01 cái quẹt khò và 01 hộp bằng kim loại bên trong có 01 túi nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, các bị cáo thừa nhận tinh thể màu trắng trong túi nilon miệng kéo dính là ma túy. Đoàn kiểm tra đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính nhà nghỉ, bảo quản đồ vật có liên quan và đưa 02 bị cáo về trụ sở Công an phường A tạm giữ người phạm tội quả tang, lấy lời khai ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ:

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bình thủy tinh, 01 cái quẹt khò.

+ 01 (một) hộp bằng kim loại hình chữ nhật có nắp đây bên trong có 01 túi nilon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng, khối lượng: 0,2876 gam.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, sim số 0859896045 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promaxsim số 0932828387.

Kết luận giám định số 109/KL-KTHS (MT) ngày 07/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2876 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 109/KL-KTHS(MT) ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

Tuy nhiên, tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo T1 là Luật sư Nguyễn Đức D cho rằng kết luận giám định nêu trên không vô tư khách quan do có vi phạm thủ tục tố tụng vì người tiến hành đóng, mở niêm phong không có thẩm quyền.

Tại Bản Cáo trạng số 207/CT-VKS-DA ngày 19 tháng 10 năm 2023, Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Võ Quốc T và Nguyễn Minh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Võ Quốc T với mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 với mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với bì thư đã niêm phong, bên trong có 0,2372 gam (ma túy loại Methamphetamine), là mẫu vật còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bình thủy tinh, 01 (một) quẹt khò là công cụ T và T1 chuẩn bị để sử dụng trái phép chất ma túy và 01 (một) hộp bằng kim loại hình chữ nhật có nắp đây là công cụ Thuyền Trường cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax thu giữ của bị cáo T1 là tài sản của các bị cáo, các bị cáo đã sử dụng điện thoại để liên lạc với nhau thỏa thuận về việc mua ma túy sử dụng, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với sim số 0859896045 thu giữ của Võ Quốc T, sim số 0932828387 thu giữ của Nguyễn Minh T1 không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Võ Quốc T hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T1 luật sư Nguyễn Đức D trình bày:* Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An truy tố bị cáo Nguyễn Minh T1 là không có căn cứ vì quá trình thu thập chứng cứ vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng cụ thể như sau: kiểm tra tại phòng 110 của nhà nghỉ " được thực hiện bởi Đội kiểm tra quản lý trật tự hành chính chứ không phải Cơ quan điều tra Công an thành phố D. Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập một cách không khách quan vi phạm tố tụng như: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát mô tả tang vật thu giữ không thống nhất, lúc thì ghi là túi nilon miệng kéo dính, lúc lại ghi là túi nilon hàn kín, biên bản lấy lời khai của người chứng kiến bà Nguyễn Thị T3, bà T3 chứng kiến cũng thể hiện nội dung là túi nilon hàn kín việc mô tả tang vật

không thống nhất này thể hiện có thể ma túy bắt tại nhà nghỉ " và ma túy mang đi giám định không phải là một gói.

- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 28/02/2023 (bút lục 10) và các bản ảnh tại (bút lục 59, 60, 61) là mâu thuẫn nhau. Việc tại nhà nghỉ đã niêm phong nhưng tại trụ sở Công an phường A lại mở ra để chụp hình nhưng không có biên bản đóng, mở niêm phong là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, dẫn tới việc thu giữ tang vật là không khách quan.

Biên bản mở niêm phong ngày 01/3/2023 và biên bản đóng gói niêm phong ngày 01/3/2023 đã vi phạm nghiêm trọng quy định tại Điều 6 Nghị định 127/2017/NĐ – CP ngày 16/11/2017. Vì ông Phạm Hải P không được quyền mở và đóng niêm phong vật chứng. Ngoài ra trong 09 ngày tạm giữ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không tiến hành lấy lời khai ban đầu đối với hai bị cáo trên là vi phạm

Từ các nội dung trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xem ma túy thu tại nhà nghỉ ", ma túy chụp hình ở phường A và ma túy mà cán bộ P mang đi giám định có phải là một hay không?

Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã có những vi phạm nghiêm trọng trong quá trình thu thập chứng cứ nên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không coi các chứng cứ có sai sót trong hồ sơ là chứng cứ và tuyên bị cáo Nguyễn Minh T1 không phạm tội, trả tự do cho bị cáo Nguyễn Minh T1 tại phiên tòa. Trường hợp không trả tự do cho bị cáo thì trả điều tra bổ sung về việc cần yêu cầu Cơ quan điều tra làm rõ D1 là ai và nơi cư trú của người bạn mà bị cáo T1 khai là D1.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T1 luật sư Nguyễn Quang V1 trình bày tranh luận:

- Lời khai của bị cáo Võ Quốc T có những mâu thuẫn gây bất lợi cho bị cáo T1, ngoài ra Cơ quan điều tra đã thực hiện việc điều bổ sung chưa đầy đủ theo yêu cầu trả điều tra của bổ sung của Tòa án như: Biên bản lấy lời khai ngày 06/3/2023 (bút lục 38), biên bản hỏi cung (bút lục 40) Thuyên khai về việc bàn bạc mua 300.000 đồng ma túy về sử dụng, rồi T sẽ trả lại cho T1 150.000 đồng. Tại phiên tòa ngày 17/8/2023 (bút lục 211) T khai: T1 đưa cho T 500.000 đồng, T mua ma túy hết 300.000 đồng còn 200.000 đồng Thuyên bỏ quên trong bộ quần áo thay ra ở nhà trọ. Đến biên bản hỏi cung ngày 08/9/2023 (bút lục 297) Thuyên lại khai thỏa thuận với T1 500.000 đồng tiền mua dâm và 300.000 đồng tiền mua ma túy. Như vậy, lời khai của T về việc thỏa thuận với T1 liên tục thay đổi, liên tục có những nội dung mới nên không khách quan. Đề nghị Hội đồng xét xử không căn cứ vào lời khai của T để kết tội T1.

- Về nội dung tin nhắn được lưu trong ứng dụng Grindr của bị cáo T. Tại phiên tòa ngày 17/8/2023 bị cáo T khẳng định tin nhắn không được lưu lại, nó chỉ tồn tại trong vòng 30 phút rồi trôi đi, do bị cáo không mua dung lượng lưu trữ tin nhắn. Nhưng tại biên bản kiểm tra điện thoại ngày 07/9/2023 lại thể hiện trong ứng dụng Grindr của T lưu giữ rất nhiều tin nhắn nhưng lại không có nội dung tin

nhắn T đặt mua ma túy. Tại biên bản hỏi cung ngày 08/9/2023 T lại khai là “sau khi nhận được ma túy thì người bán ma túy kêu tôi xóa tin nhắn nên tôi liền xóa tin nhắn theo yêu cầu của anh ta”. Như vậy lời khai của T về hoạt động lưu trữ tin nhắn của ứng dụng G1 cũng liên tục thay đổi, khai không chính xác nên lời khai của T là không đáng tin.

Lời khai của T cũng mâu thuẫn ở nội dung: Thuyền mua ma túy 300.000 đồng và người bán ma túy cho T cho mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy sau khi sử dụng xong sẽ trả lại, bị cáo T khai không giữ cách thức liên lạc với người bán ma túy, như vậy thì làm sao T có thể trả lại bộ dụng cụ sử dụng ma túy khi sử dụng xong. Vì vậy, lời khai của T liên tục thay đổi và có rất nhiều mâu thuẫn.

Đối với nội dung Cơ quan điều tra thực hiện chưa đầy đủ các yêu cầu của Tòa án theo quyết định trả điều tra bổ sung như sau: Yêu cầu điều tra bổ sung là tiến hành thu thập dữ liệu điện tử và tiến hành giám định dữ liệu điện tử nhưng theo Kết luận giám định số 520/KL KTHS ngày 15/9/2023 thì chỉ ghi nhận là “dùng thiết bị và phần mềm chuyên dụng để trích xuất dữ liệu ...” như vậy, Kết luận giám định chỉ mới thực hiện một nội dung là tiến hành giám định dữ liệu điện tử chứ chưa thu thập dữ liệu điện tử.

Ngoài ra, có sự mâu thuẫn giữa biên bản kiểm tra điện thoại di động ngày 07/9/2023 (bút lục 250) trong đó có nội dung “kết quả không kiểm tra được do bị can cung cấp mật khẩu không chính xác” nhưng biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 28/02/2023 lại ghi nhận nội dung “Nguyễn Minh T1 đã sử dụng điện thoại di động iphone 14 promax trên và sim số 0932828387 để liên lạc với Võ Quốc T để bàn bạc về việc mua ma túy về sử dụng. Như vậy, có thể khẳng định vào ngày 28/02/2023 đã mở được điện thoại của T1 và ghi nhận nội dung trên.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử không căn cứ vào lời khai của T để buộc tội T1.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Quốc T thống nhất với Cáo trạng không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Minh T1 thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa và khẳng định người nhắn tin cho T là một người bạn mà T1 mới quen vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 28/02/2023, T1 chỉ sử dụng điện thoại của mình là iphone 14 promax có sim số 0932828387 để nhắn tin chốt giá mua dâm với T là 500.000 đồng và được T đồng ý còn lại những nội dung tin nhắn khác bị cáo không nhắn mà do D1 là người bạn mới quen nhắn cho T. Do mới quen biết D1 nên không biết rõ họ tên và nơi cư trú của D1. Bị cáo không phạm tội. Lời nói sau cùng bị cáo T1 hứa sẽ làm người có ích cho xã hội và đề nghị, Hội đồng xét xử trả lại điện thoại iphone 14 promax trên và sim số 0932828387 cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo Võ Quốc T thống nhất không có ý kiến gì. Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Minh T1 cho rằng Cơ quan tiến hành tố tụng đã có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Đối với ý kiến của người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/02/2023 (bút lục từ 7- 9) và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục 10) được lập tại trụ sở Công an phường A nhưng người lập biên bản là ông Hoàng Xuân A lại ghi tại phòng 110 nhà nghỉ ", khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương là có sai sót, sai lầm khi ghi không đúng địa điểm thực tế lập biên bản. Tuy nhiên, biên bản được lập tại trụ sở Công an phường A là không vi phạm thủ tục tố tụng. Tại Điều 111 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định:

"1. Đối với người đang thực hiện tội phạm hoặc ngay sau khi thực hiện tội phạm mà bị phát hiện hoặc bị đuổi bắt thì bất kỳ người nào cũng có quyền bắt và giải ngay người bị bắt đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Các cơ quan này phải lập biên bản tiếp nhận và giải ngay người bị bắt hoặc báo ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

...

3. Trường hợp Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an phát hiện bắt giữ, tiếp nhận người phạm tội quả tang thì thu giữ, tạm giữ vũ khí, hung khí và bảo quản tài liệu, đồ vật có liên quan, lập biên bản bắt giữ người, lấy lời khai ban đầu, bảo vệ hiện trường theo quy định của pháp luật; giải ngay người bị bắt hoặc báo ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền".

Như vậy, sau khi Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra nhà nghỉ " 79 phát hiện tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội đã nhanh chóng giải ngay người bị bắt đến trụ sở cơ quan Công an phường A. Ông Hoàng Xuân A là Công an khu vực khu phố B, phường A có mặt trong Đoàn kiểm tra đã tiến hành áp giải người bị bắt và bảo quản đồ vật có liên quan đến vụ án về trụ sở Công an phường nơi gần nhất để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Quốc T khẳng định trên đường từ nhà nghỉ ", khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương về trụ sở Công an phường A, các bị cáo được áp giải bằng xe ô tô bán tải, đồ vật thu giữ của hai bị cáo do ông Hoàng Xuân A bảo quản luôn trong tầm mắt của bị cáo, quá trình di chuyển ông Hoàng Xuân A ngồi cùng 02 bị cáo ở thùng xe phía sau. Trên đường di chuyển xe ô tô áp giải hai bị cáo về thẳng trụ sở Công an phường không dừng lại bất kỳ nơi đâu trên đường đi. Sau khi về tới trụ sở Công an phường A ông Hoàng Xuân A dẫn hai bị cáo đi thẳng vào phòng làm việc và tiến hành mở hộp chữ nhật cho các bị cáo cầm trên tay và chụp hình ghi lại sau đó tiến hành niêm phong vật chứng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đều khẳng định ma túy là do bị cáo

mua, sau khi mua xong bị cáo đem vào phòng trọ kiểm tra, ma túy đựng trong gói nilon miệng kéo dính, bị cáo đã lấy bịch ma túy bỏ vào hộp kim loại hình chữ nhật và mang đến phòng 110 nhà nghỉ ", gói ma túy do bị cáo mang đến phòng 110 nhà nghỉ ", gói ma túy được chụp hình tại trụ sở Công an phường A và gói ma túy mang đi giám định tại Phòng K là một gói và là do bị cáo mua.

Như vậy, các chứng cứ nêu trên đã được thu thập đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình.

[2] Về căn cứ xác định các bị cáo phạm tội: Căn cứ vào bản tự khai của bị cáo Nguyễn Minh T1 ngày 28/02/2023 (bút lục 86-87) thể hiện: *“Tôi có tải ứng dụng G1 và tạo tài khoản tên “Bot H tìm top” sau đó có một tài khoản tên “Đang High 17 cm” nhắn tin làm quen sau đó giới thiệu là T. Lời khai nêu trên của bị cáo T1 phù hợp với lời khai của bị cáo T về việc T và T1 gặp nhau qua ứng dụng hẹn hò đồng tính G1. Thuyền sử dụng tài khoản “Đang High 17 cm” còn T1 sử dụng tài khoản “Bot H tìm top” và nhắn tin cho nhau. Lời khai nhận trên của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với chứng cứ trích xuất dữ liệu từ điện thoại của bị cáo Võ Quốc T, nội dung 160 tin nhắn trong ứng dụng Grindr giữa tài khoản “Đang High 17 cm” với tài khoản “Bot H tìm top” vào ngày 28/02/2023.*

Tại phiên tòa bị cáo T1 thừa nhận tin nhắn do tài khoản người gửi *“Bot H tìm top”* gửi cho tài khoản người nhận *“Đang High 17 cm”* tin thứ 8 và thứ 25 người trong tin nhắn hình là T1.

Mặc dù tại phiên tòa bị cáo T1 khai người sử dụng tài khoản tên *“Bot H tìm top”* là D1 là một người bạn mà T1 mới quen vào lúc 08 giờ 00 phút sáng ngày 28/02/2023 nhắn cho T4 (do mới quen nên không biết nhân thân của D1). Tuy nhiên, từ nội dung của 160 tin nhắn trong ứng dụng Grindr giữa tài khoản *“Đang High 17 cm”* với tài khoản *“Bot H tìm top”* vào ngày 28/02/2023 và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định. Người sử dụng tài khoản *“Bot H tìm top”* và nhắn tin với tài khoản *“Đang High 17 cm”* của bị cáo T chỉ có một người và đó là bị cáo Nguyễn Minh T1.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Quốc T xác nhận: *“đồ”* tại tin nhắn có số thứ tự lần lượt từ 29, 30, 35, 52, 54, 61, 74, 76; 147, 152, 154 và *“ice”* tại tin nhắn số thứ tự 44, 95 trong tin nhắn qua lại giữa T và T1 thì *“đồ”* và *“ice”* là đang nói đến ma túy đá loại Methamphetamine còn *“bình”* tại tin nhắn số thứ tự 93 là đang nói đến dụng cụ để sử dụng ma túy.

Từ các chứng cứ nêu trên và nội dung tập tin video :3833873599699905580.mp4 ghi lại hiện trường tại thời điểm phát hiện hành vi phạm tội của các bị cáo có cơ sở để xác định: Qua ứng dụng Grindr bị cáo Võ Quốc T và Nguyễn Minh T1 đã thỏa thuận với nhau về việc T1 và T sẽ quan hệ đồng tính với nhau và sẽ cùng nhau sử dụng ma túy. Tiền mua dâm Thuyền mà T1 phải trả là 500.000 đồng và tiền mua ma túy để sử dụng chung là 300.000 đồng. Thuyền là người trực tiếp mua ma túy còn T1 góp tiền mua để cùng nhau sử dụng, đối với tiền mua ma túy T và T1 chia nhau mỗi người 150.000 đồng. Khi gặp nhau trước số nhà A N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương Trường đã đưa trước cho Thuyền 500.000 đồng. T đã sử dụng 500.000 đồng T1 đưa để trả tiền mua ma túy

cho người bán ma túy số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T đã mang đến phòng 110 nhà nghỉ ", là địa điểm nơi T1 thuê và đợi Thuyền. Do bị lực lượng kiểm tra phát hiện nên các bị cáo chưa sử dụng.

Như vậy, từ lời khai của các bị cáo, Kết luận giám định số 109/KL-KTHS(MT) ngày 07/3/2023 của Phòng K, Công an tỉnh B; Kết luận giám định số 520/KL-KTHS(KTS - ĐT) ngày 15/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B và Kết luận giám định số 554/KL-KTHS(KTS) ngày 29/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 28/02/2023, tại phòng 110 nhà nghỉ “Bảo Yến 79” thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Võ Quốc T và Nguyễn Minh T1 đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” khối lượng 0,2876 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi trên đây của các bị cáo Võ Quốc T và Nguyễn Minh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Do đó, Cáo trạng số 207/CT-VKS-DA ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Võ Quốc T và Nguyễn Minh T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Võ Quốc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Còn bị cáo Nguyễn Minh T1 mặc dù trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo; tuy nhiên tại phiên tòa lại quanh co, liên tục thay đổi lời khai. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo T1 là phù hợp. Anh trai của bị cáo Nguyễn Minh T1 là ông Nguyễn Minh T5 được Chủ tịch nước C tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang, hạng ba vì đã có thành tích trong phục vụ lực lượng

Công an nhân dân, đây là tình tiết được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị cáo Võ Quốc T không có nghề nghiệp, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với bì thư đã niêm phong, bên trong có 0,2372 gam (ma túy loại Methamphetamine), là mẫu vật còn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bình thủy tinh; 01 (một) quẹt khò là công cụ các bị cáo chuẩn bị để sử dụng trái phép chất ma túy và với 01 (một) hộp bằng kim loại hình chữ nhật có nắp đậy là công cụ Thuyền Trường cất giấu ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 thu giữ của bị cáo Võ Quốc T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh T1 là tài sản của bị cáo T và bị cáo T1. Thuyền và T1 đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc với nhau thỏa thuận về việc mua ma túy sử dụng, đây là phương tiện phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với sim số 0859896045 thu giữ của Võ Quốc T, sim số 0932828387 thu giữ của Nguyễn Minh T1 không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Võ Quốc T và Nguyễn Minh T1 tại khu vực nhà nghỉ “Bảo Yên 79” thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, hiện chưa rõ nhân thân, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, là đúng quy định của pháp luật.

[11] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T1 ông Nguyễn Đức D, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Sau khi phát hiện ra tội phạm

người có thẩm quyền đã áp giải người thực hiện hành vi phạm tội cùng tang vật được thu giữ tại hiện trường về trụ sở Công an nơi gần nhất để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 111 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong quá trình tác nghiệp có sai sót về lỗi chính tả trong khâu đánh máy nên đã có văn bản ghi “túi nilon miệng kéo dính” có lúc lại ghi “túi nilon hàn kín”. Tuy nhiên, bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy, xác định túi nilon miệng kéo dính, tại nội dung tập tin video :3833873599699905580.mp4 sau khi kiểm tra ông Hoàng Xuân A cũng xác định là túi nilon miệng kéo dính, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/02/2023, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ ngày 28/02/2023 đều ghi rõ là “một gói nilon miệng kéo dính có chứa tinh thể màu trắng” Kết luận giám định số: 109/KL-KTHS(MT) ngày 07/3/2023 của Phòng K, Công an tỉnh B, bản ảnh giao nhận đối tượng giám định vụ việc ma túy ngày 01/3/2023 được lập ngày 19/9/2023 tại Phòng K, Công an tỉnh B đều thể hiện rõ là “*một túi nilon miệng kéo dính có chứa tinh thể màu trắng*”. Như vậy, mặc dù có sự nhầm lẫn về việc ghi nhận lúc ghi “túi nilon miệng kéo dính” có lúc lại ghi “túi nilon hàn kín”. Nhưng điều này không ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án.

Các biên bản mở niêm phong ngày 01/3/2023 và biên bản đóng gói niêm phong ngày 01/3/2023 đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên việc tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa là không có cơ sở chấp nhận.

[12] Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T1 ông Nguyễn Quang Vũ Hội đồng xét xử nhận thấy: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đã tiến hành điều tra bổ sung đầy đủ những vấn đề tại Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số:26/2023/HSST – QĐ ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

Đối với quan điểm người bào chữa cho rằng lời khai của bị cáo Võ Quốc T mâu thuẫn và liên tục thay đổi. Đối với nội dung này Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo T không có mâu thuẫn mà hoàn toàn thống nhất. Qua trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo T đều khẳng định hai bị cáo thỏa thuận với nhau về việc mua 300.000 đồng ma túy để sử dụng chung và mỗi người sẽ chịu 150.000 đồng. Cáo trạng số 207/CT-VKS-DA ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương cũng xác định các bị cáo đã thỏa thuận với nhau về việc sử dụng 300.000 đồng để mua ma túy, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi mua ma túy, còn bị cáo T1 đồng phạm với bị cáo T vì đã có hành vi góp tiền để cùng mua và cùng sử dụng. Tại thời điểm bị phát hiện hai bị cáo chưa sử dụng ma túy. Vì vậy, Viện kiểm sát thành phố D đã truy tố 02 bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Việc trước đây bị cáo T không khai báo về nội dung ngoài việc thỏa thuận sử dụng ma túy thì còn thỏa thuận giá cả mua bán dâm đồng tính với số tiền

500.000 đồng. Sau khi trích dữ liệu điện thoại bị cáo T đã khai nhận nội dung này. Như vậy, lời khai của bị cáo T không có mâu thuẫn.

Đối với nội dung người bào chữa cho rằng trước đây bị cáo T khai điện thoại của bị cáo T không lưu dữ liệu tin nhắn, nhưng nay cơ quan có thẩm quyền lại trích được dữ liệu tin nhắn trên ứng dụng Grindr của bị cáo T là có sự mâu thuẫn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc trích xuất nội dung tin nhắn trong ứng dụng Grindr từ điện thoại của T được thực hiện bởi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Quá trình thu thập dữ liệu điện tử đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự và nội dung tin nhắn được trích xuất phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nội dung tin nhắn được trích xuất có hình ảnh của bị cáo Nguyễn Minh T1, tại phiên tòa bị cáo T1 cũng đã thừa nhận người trong tin nhắn hình là bị cáo.

Vì vậy, lời bào chữa của người bào chữa Nguyễn Quang V1 là không có căn cứ để chấp nhận.

[13] Đối với hành vi mua bán dâm giữa những người đồng tính thì đến thời điểm hiện tại, các quy định liên quan hành vi mua dâm và bán dâm vẫn còn dừng ở mức xử lý đối với hoạt động giao cấu giữa nam và nữ. Vì vậy, đối với các hành vi có tính chất tương tự nhưng với những người đồng tính chưa có quy phạm cụ thể để xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý đối với hành vi nêu trên của các bị cáo.

[14] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của nên Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Quốc T và Nguyễn Minh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Võ Quốc T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2023.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 01 (một) năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong dán kín ghi số: 109/PC09, bên trong chứa ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định khối lượng 0,2372 gam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 nõ thủy tinh; 01 hộp kim loại hình chữ nhật có nắp đậy; 01 hộp quẹt khò; Sim số: 0859896045 và sim số 0932828387.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 7 và 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 promax là phương tiện phạm tội của các bị cáo Võ Quốc T và Nguyễn Minh T1.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Quốc T và Nguyễn Minh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

